

UBND TỈNH NINH THUẬN  
CÔNG TY TNHH MTV  
KHAI THÁC CÔNG TRÌNH  
THỦY LỢI NINH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 350/CTKTTL-TCHC  
Về việc Công bố thông tin theo  
Nghị định số 47/2021/NĐ-CP  
ngày 01/4/2021 của Chính phủ.

Ninh Thuận, ngày 04 tháng 6 năm 2024

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Nghị định số 47/2021/NĐ-CP, ngày 01/4/2021 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Nay, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư văn bản liên quan phải công bố thông tin định kỳ theo quy định tại Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp, cụ thể như sau:

Công bố nội dung Báo cáo số 298/BC-CTKTTL ngày 31/5/2024 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận về Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Nay, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận báo cáo đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư được biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (thay b/c);
- Sở Thông tin và truyền thông (để công bố);
- Sở Tài chính (thay b/c);
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Chủ tịch Công ty;
- Kiểm soát viên;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Cổng thông tin điện tử Công ty (khaithacthuyloininhthuan.com.vn);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Kế hoạch và Đầu tư (<http://www.business.gov.vn>);
- Email: [info@business.gov.vn](mailto:info@business.gov.vn);
- Lưu: VT, TCHC.



Nguyễn Công Xung





CÔNG TY TNHH MTV  
KHAI THÁC CÔNG TRÌNH  
THỦY LỢI NINH THUẬN  
MST: 4500140073

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 298 /BC-CTKTTL

Ninh Thuận, ngày 31 tháng 5 năm 2024

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

### I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận là đơn vị hoạt động công ích có nhiệm vụ bảo vệ, quản lý, khai thác các hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, cung cấp nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt, công nghiệp và dân sinh kinh tế cho nhân dân trong vùng hưởng lợi.

Trong năm 2023, tình hình thời tiết tương đối ổn định, nhưng tình hình mưa lũ một số thời điểm vẫn diễn biến phức tạp. Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, và các cấp chính quyền địa phương, bằng những nỗ lực không ngừng của tập thể cán bộ, người lao động Công ty đã tập trung điều tiết nước hợp lý, tiết kiệm đảm bảo cung cấp đủ nước phục vụ sản xuất và tích trữ nguồn nước phục vụ cho sản xuất và dân sinh kinh tế trong năm 2023. Với tinh thần vượt khó và nỗ lực không ngừng, trong năm 2023 Công ty đã đạt được một số kết quả chủ yếu sau:

#### BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất			
a)	Diện tích cung cấp nước tưới	ha	75.019	81.204
b)	Khối lượng nước cung cấp	m <sup>3</sup>	23.212.054	33.295.386
2	Tổng doanh thu	Tr đồng	91.372	115.086
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	4.868	7.743
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	4.500	6.938
5	Nộp ngân sách (số phát sinh phải nộp)	Tr đồng	2.576	6.706



6	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích			
	<i>Diện tích cung cấp nước</i>	ha	75.019	81.204
8	Tổng lao động bình quân	Người	345	311
9	Tổng quỹ lương	Tr đồng	29.954	36.236
a)	- Quỹ lương quản lý	Tr đồng	1.631	1.852
b)	- Quỹ lương lao động	Tr đồng	28.323	34.384

1. Tổng diện tích cung cấp nước tưới trong năm thực hiện là 81.204ha/75.019ha đạt 108% so với kế hoạch đã phê duyệt.

2. Khối lượng nước cung cấp cho sinh hoạt và công nghiệp: Sản lượng tiêu thụ trong năm là 33.295.386 m<sup>3</sup>/ 23.212.054 m<sup>3</sup> đạt 143% so với kế hoạch đã phê duyệt.

3. Tổng doanh thu trong năm thực hiện là 115.086 triệu đồng/ 91.372 triệu đồng đạt 126% so với kế hoạch đã phê duyệt.

4. Lợi nhuận thực hiện năm:

- Lợi nhuận trước thuế là 7.743 triệu đồng/ 4.868 triệu đồng đạt 159% so với kế hoạch đã phê duyệt.

- Lợi nhuận sau thuế là 6.938 triệu đồng / 4.500 triệu đồng đạt 154% so với kế hoạch đã phê duyệt.

5. Nộp ngân sách trong năm thực hiện là 6.706 triệu đồng/ 2.576 triệu đồng đạt 260% so với kế hoạch đã phê duyệt.

**Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận:**

❖ **Thuận lợi:**

Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và sự chỉ đạo trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, sự quan tâm phối hợp của các quyền địa phương các cấp trong tỉnh đã đóng góp rất lớn vào kết quả đạt được của Công ty.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Chủ tịch Công ty, Ban giám đốc, việc phối hợp chặt chẽ giữa các đoàn thể và chính quyền, cùng với sự đoàn kết thống nhất của tập thể người quản lý và người lao động trong toàn công ty là một trong những nhân tố quyết định đến việc hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được UBND tỉnh giao.



Trong những năm qua được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, Chính phủ đối với công tác thủy lợi của tỉnh nên đã được đầu tư mở rộng, xây mới các hồ chứa có dung tích lớn và hệ thống kênh mương được nâng cấp, mở rộng đều trên phạm vi toàn tỉnh đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều tiết nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt, công nghiệp và dân sinh kinh tế,...

Trong năm 2023, tình hình thời tiết tương đối ổn định, nhưng tình hình mưa lũ một số thời điểm vẫn diễn biến phức tạp. Tuy nhiên, với sự nỗ lực đoàn kết của toàn thể người lao động, người quản lý trong Công ty, cùng với sự hỗ trợ của chính quyền địa phương Công ty đều hoàn thành nhiệm vụ chính trị mà UBND tỉnh đã giao: Quản lý vận hành đảm bảo an toàn các công trình thủy lợi, điều tiết nước phục vụ đất sản xuất, cung cấp đủ nước phục vụ sinh hoạt cho người dân và các ngành kinh tế trọng điểm trên địa bàn tỉnh góp phần vào việc ổn định, phát triển kinh tế và chính trị của tỉnh nhà.

Được Nhà nước thực hiện chính sách hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đã tạo giảm bớt gánh nặng cho người nông dân. Tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị thủy nông tập trung chuyên cho công tác quản lý các công trình thủy lợi, nâng cao năng lực quản lý điều hành công trình đạt hiệu quả, từng bước củng cố, sắp xếp bộ máy tinh gọn phù hợp tình hình thực tế của địa phương.

❖ **Khó khăn:**

Bên cạnh những thuận lợi được thì Công ty cũng có một số khó khăn như sau:

- *Công tác chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng:*

Hiệu quả của công tác chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng trên địa bàn tỉnh còn thấp, đặc biệt là chuyển đổi từ cây lúa sang cây trồng cạn có hiệu quả kinh tế cao tại khu tưới của các trạm bơm, chi phí bơm cấp nước tưới và duy tu bảo dưỡng các trạm bơm tốn kém rất nhiều chi phí quản lý vận hành.

Cơ cấu cây trồng trong khu tưới thay đổi rất nhiều so với thiết kế, hiện nay diện tích cấp nước chủ yếu là đất trồng lúa tạo nên áp lực cấp nước rất lớn cho các hệ thống thủy lợi, do đó hiện nay các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh chỉ mới đạt được khoảng 75% diện tích tưới theo thiết kế.

- *Về tình hình vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi:*

Công ty là đơn vị quản lý trực tiếp các công trình thủy lợi do Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhưng lại không có thẩm quyền lập Biên bản vi phạm hành chính cũng như xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đề điều. Hiện nay, Công ty chỉ tăng cường công tác kiểm tra để kịp thời phát hiện vi phạm, nhắc nhở, yêu cầu đối tượng vi phạm khắc phục, hoàn trả hiện trạng công trình và thông báo tình hình đến địa phương, phối hợp cùng địa phương trong công tác xử lý vi phạm.

Đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều, được quy định trong Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày



06/01/2022 của Chính phủ vẫn không xác định rõ cấp nào có trách nhiệm chính trong công tác xử lý vi phạm (*chính quyền địa phương hay thanh tra ngành nông nghiệp*), việc này đã và đang gây lúng túng nhiều năm trong công tác xử lý vi phạm.

Ngoài ra, nhiều tuyến kênh của Công ty đã được xây dựng và đưa vào vận hành từ rất lâu, không có hồ sơ thu hồi bồi thường do đó việc xác định phạm vi đất công trình thủy lợi để làm cơ sở xử lý lấn chiếm gặp rất nhiều khó khăn.

- *Về quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công trình thủy lợi:*

Theo quy định tại Nghị định 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi: Một số công trình đã đưa vào vận hành khai thác nhiều năm, hiện nay không có đủ tài liệu, căn cứ để xác định nguyên giá công trình, việc xác định theo giá quy ước do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định trên cơ sở giá trị của công trình có cấp kỹ thuật tương đương cũng phức tạp và khó khăn.

- *Nguồn kinh phí để thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn đập, hồ chứa nước:*

Để có thể thực hiện đồng thời nhiều nhiệm vụ khác nhau mà vẫn đảm bảo theo khung thời gian theo quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thì Công ty cần một nguồn kinh phí rất lớn, khoảng 50,8 tỷ đồng (16 nhiệm vụ cho 21 hồ chứa nước). Trong năm 2023, Công ty chỉ mới bố trí được 7,87 tỷ đồng để thực hiện một số nội dung theo quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.

Việc cấp phát kinh phí hỗ trợ tiền cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023 hiện nay Ngân sách Nhà nước chưa cấp cho Công ty theo Quyết toán là 6,026 tỷ đồng nên khó khăn trong cân đối thu chi hoạt động của Công ty.

- *Đối với các kênh cấp 1 thuộc hệ thống thủy lợi Tân Mỹ*

+ Một số tuyến kênh cấp 1 không được bố trí đường quản lý dẫn đến khó khăn trong công tác vận hành: Trong 23 tuyến kênh cấp 1 Tân Mỹ chỉ có 03 tuyến kênh có đường quản lý (TM4, TM10, TM12) ; tuy nhiên đường quản lý vận hành tuyến TM10, TM12 là đường đất. Các tuyến kênh còn lại hiện nay chưa có đường quản lý. Các tuyến ống cấp 1 không có đường quản lý, khi đi ngang qua khu đất người dân có phạm vi GPMB nhỏ thường chia cắt đất của người dân dẫn đến tình trạng người dân rào chắn phần đất phía trên đường ống để bảo vệ tài sản, khiến cho công tác công tác di chuyển trên tuyến ống để kiểm tra, quản lý, vận hành và xử lý vi phạm công trình của đơn vị quản lý vận hành và chính quyền địa phương gặp rất nhiều khó khăn.

+ Về bụi, xỉ ống tại các hồ van: Các hồ van của các tuyến kênh cấp 1 (từ tuyến TM20 trở về trước) có sử dụng khớp nối mềm để kết nối các phụ kiện, qua công tác vận hành thực tiễn cho thấy các sự cố bụi ống thường xảy ra tại vị trí



khớp nối mềm này; có trường hợp đơn vị thi công phải sử dụng cây chống (củi) hoặc cùm thép (các hồ van tuyến TM7) để cố định các khớp nối mềm, đến nay vẫn chưa có phương án thay thế, đảm bảo an toàn dài lâu trong công tác vận hành. Kiến nghị đầu tư thay thế khớp nối mềm bằng các khớp nối STK (theo phương án thiết kế hồ van các tuyến TM19, TM21, TM23... đã được phê duyệt) để đảm bảo an toàn trong công tác vận hành đường ống.

+ Về rò rỉ, thấm, ngập nước tại các hồ van của kênh cấp 1: Mặc dù đơn vị thi công đã nhiều lần tổ chức khắc phục, tuy nhiên các công trình trên tuyến kênh cấp 1 Tân Mỹ hiện nay còn rất nhiều tồn tại liên quan đến việc bứt mối hàn ống, rò rỉ nước trong hồ van phân phối, xì nước sau van cấp nước và đặc biệt là tình trạng ngập nước trong hồ van (trên 70 hồ), chiều sâu ngập từ 20cm đến 175cm, có nhiều hồ van bị ngập từ 100cm trở lên, mỗi lần vận hành van trong hồ phải lặn xuống nước để vận hành. Đối với một số hồ van nằm tại vị trí trũng, nơi mực nước ngầm cao việc bố trí tầng lọc ngược để thoát nước tại góc hồ van khiến cho nước thấm ngược trở lại vào trong hồ, dẫn đến việc khó xác định được nước trong hồ là do thiết bị rò rỉ hay thấm từ bên ngoài vào. Một số hồ van thiết kế nằm thấp hơn mặt đất tự nhiên, do đó khi có mưa nước từ ngoài chảy tràn vào hồ van.

❖ **Kiến nghị:**

Đề nghị Ngân sách bổ sung nguồn kinh phí còn thiếu theo quyết toán năm 2023 để Công ty có nguồn duy trì hoạt động.

**II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.**

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên: Không có.
2. Các khoản đầu tư tài chính: không có.

**III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON: KHÔNG CÓ.**

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và đầu tư;
- UBND tỉnh;
- Sở Thông tin & TT;
- Sở Tài chính;
- Sở NN&PTNT;
- Cổng thông tin điện tử của công ty;
- KSV, BGD công ty;
- Phòng TC-HC ( T/h công bố thông tin);
- Phòng Tài vụ;
- Lưu: VT, KHKT. TVC



**Nguyễn Công Xung**

